

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HSST

Ngày 29 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thủy Vinh và bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST - HS ngày 18/7/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn P; giới tính: nam; sinh ngày 01/10/1994 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thanh Q; vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Ngày 11/5/2017 bị Công an huyện Bố Trạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong ngày 16/5/2017.

Tiền án: Có 02 tiền án, Bản án số 60/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt Trần Văn P 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam Đồng Sơn, chấp hành xong hình phạt ngày 10/3/2018; Bản án số 29/2019/HSST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 25 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 29/4/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Mai Chí C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Nguyễn Thị D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/3/2022 Trần Văn P, trú tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình lén lút vào phòng ngủ của Trần Thị Lan A, sinh năm 1996 (là em gái P) lấy trộm chìa khóa của xe mô tô để trong túi xách treo trên tường. P cầm chìa khóa xe đi bộ đến nhà ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1970, trú ở cùng tổ dân phố (cậu của Lan A và P) dùng chìa khóa mở xe mô tô Honda Winner X BKS 73F1-53130 của Lan A đang dựng ở sân nhà ông S rồi nổ máy điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ Chí C của anh Mai Chí C, sinh năm 1993, tại tổ dân phố X, thị trấn P mượn của C số tiền 3.500.000 đồng rồi để xe mô tô Honda Winner X BKS 73F1-53130 mà P đã lấy trộm lại làm tin rồi P bắt taxi vào Đồng Hới tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá số 13/KL - HĐĐGTS ngày 16/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đỏ đen bạc, BKS 73F1-53130 trị giá 52.250.000 đồng (Năm mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tạm giữ xe mô tô Honda Winner X màu đỏ đen bạc, BKS 73F1-53130. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của vợ chồng Trần Thị Lan A mà Trần Văn P đã lấy trộm nên cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho Trần Thị Lan A.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Lan A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi liên quan anh Mai Chí C và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Trần Văn P trả lại số tiền 3.500.000 đồng đã cho P mượn.

Tại bản cáo trạng số 44/THQCT- KSĐT ngày 08/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử Trần Văn P, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm c và điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo)

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Văn P từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn P.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, trở thành Công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bồ Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, biên bản khám xét hiện trường hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật. Ngày 30/3/2022, Trần Văn P đang có 02 tiền án đã lén lút đột nhập vào sân nhà ông Phạm Ngọc S ở tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B lấy trộm của chị Trần Thị Lan A xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X BKS 73F1-53130 trị giá 52.250.000 đồng đem đến đặt làm tin cho anh Mai Chí C và chị Nguyễn Thị D mượn số tiền 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định trong Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn P là người có đầy đủ năng lực hành vi khi thực hiện việc phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của

người khác được pháp luật bảo hộ với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Đặc biệt Trần Văn P đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và trị giá tài sản chiếm đoạt là 52.250.000 đồng nên hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về các loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Ngày 11/5/2017 bị cáo bị Công an huyện Bồ Trách ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong ngày 16/5/2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo chưa có công việc ổn định, lao động phổ thông, thu nhập thất thường, nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Lan A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi liên quan anh Mai Chí C và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Trần Văn P trả lại số tiền 3.500.000 đồng đã cho P mượn, nên miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách xử lý xong, đúng pháp luật, nên miễn xét.

Quan điểm luận tội và đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo, ý kiến bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm c và điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Trần Văn P.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2022) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối bị cáo Trần Văn P.

[4] Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch xử lý xong, đúng pháp luật, nên miễn xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp và ngân sách Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2022). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trạch;
- Chi cục THABT;
- UBND TT Phong Nha;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Can huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bố Trạch;
- Chi cục THABT;
- UBND TT Phong Nha;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Phú Quảng**

